

## BÁO CÁO

### **Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020”**

Thực hiện Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2020, từ ngày 5 đến ngày 13/11/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề: “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020”. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và giám sát trực tiếp tại UBND tỉnh; các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội; các trường: Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Nghề, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Điện Biên là tỉnh miền núi, có 29 xã biên giới giáp với Lào và Trung Quốc, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo cao, 82,6% là đồng bào dân tộc thiểu số; những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật từng bước được đầu tư, công tác xóa đói giảm nghèo được tăng cường, góp phần ổn định an ninh trật tự, biên giới quốc gia được giữ vững, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên. Đó là những điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học của tỉnh đạt được những thành tựu quan trọng.

Nhận thức về giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trong các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng cao. Nhu cầu của người dân về học nghề và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đã trở thành xu thế tất yếu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Hàng năm, các chỉ tiêu về giáo dục đại học và dạy nghề đã được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các trường cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tổ chức sắp xếp lại; đội ngũ giảng viên, giáo viên hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ, đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành đủ về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, nhất là cán bộ, công chức cấp xã; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa. Góp phần quan trọng trong việc nâng cao mặt bằng chung về trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, từng bước tiêu chuẩn hóa ngạch, bậc theo quy định của Nhà nước. Đồng thời giúp việc quy hoạch, bố trí, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong các cơ quan đơn vị thực hiện có nề nếp, hiệu quả hơn.

Các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, đã đào tạo nghề và phối hợp, liên kết đào tạo trình độ đại học và trên đại học cho mọi đối tượng; nâng cao kỹ năng cho người lao động và trình độ cho cán bộ công chức, viên chức; góp phần thực hiện xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mặt bằng dân trí lên một bước.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020**

### **1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thời gian qua các Sở Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở đào tạo đã tham mưu cho tỉnh ban hành kế hoạch, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Các trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đã khắc phục khó khăn, chủ động trong công tác tuyển sinh; tìm tòi mở mã ngành đào tạo mới theo yêu cầu của xã hội và thị trường lao động; phối hợp, liên kết trong đào tạo trình độ đại học và trên đại học.

### **2. Về mạng lưới cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề**

Công tác sắp xếp, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề được quan tâm thực hiện: Sáp nhập và đổi tên các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) của 09 huyện, thị xã và chuyển chức năng quản lý nhà nước về UBND huyện, thị xã.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (04 trường cao đẳng, 09 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện). Hệ thống dạy nghề được mở rộng, phân bố ở các ngành và các địa phương, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng cao.

### **3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo**

Cơ sở vật chất, thiết bị thực hành của các trường Cao đẳng được quan tâm đầu tư, cơ bản phù hợp với quy mô, trình độ đào tạo theo quy định. Trường cao đẳng KTKT, Cao đẳng sư phạm, Cao đẳng y tế được đầu tư khu giảng đường, khu nội trú, nhà ăn, hội trường, phòng thí nghiệm thực hành... khang trang, đủ điều kiện cho công tác đào tạo các ngành nghề.

Các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên cấp huyện đã được đầu tư cơ sở vật chất thông qua các chương trình, dự án, về cơ bản đáp ứng công tác đào tạo nghề, nhất là nghề cho lao động nông thôn.

### **4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chất lượng đội ngũ**

Đến nay, tổng số cán bộ quản lý và giáo viên của các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp, trong đó 8 tiến sỹ, 122 thạc sỹ, 300 đại học. Hàng năm, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên được

nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu của giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo luôn chủ động hợp đồng với các cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề, năng lực, kinh nghiệm tham gia dạy nghề cho học sinh, sinh viên, người lao động.

Các cơ sở đào tạo (4 trường cao đẳng và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh) đã có nhiều kinh nghiệm trong phối hợp, liên kết với các Trường đại học, Học viện mở các lớp đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và học sinh có nhu cầu đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh thời gian qua.

### **5. Công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo**

Giai đoạn 2015-2020, toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo 47.753 người, trong đó: Cao đẳng 762 người, trung cấp 1.132 người, sơ cấp và ngắn hạn 45.859 người.

Ngành nghề và trình độ đào tạo ở 3 cấp: Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề và ngắn hạn với nhiều ngành nghề khác nhau. Cơ cấu ngành nghề đào tạo thay đổi theo chiều hướng tích cực, đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động (trường Cao đẳng KTKT, trường Cao đẳng nghề) và cơ chế hợp đồng lao động gắn với giải quyết việc làm, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động. Ngành nghề được đào tạo chủ yếu thuộc nhóm nghề nông nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Các đơn vị đào tạo nghề, liên kết đào tạo tuyển sinh với nhiều hình thức đa dạng như: Thi tuyển, xét tuyển tại trường, tại các trung tâm; phối hợp với doanh nghiệp để tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; phối hợp với các đoàn thể, địa phương để tuyển sinh đào tạo tại nơi làm việc của người lao động.

Về chương trình đào tạo, các cơ sở đào tạo đã chú trọng gắn kết với thị trường lao động, giới thiệu việc làm; tăng tỷ lệ thực hành, thực tập được nâng cao; nội dung học tập được xây dựng đổi mới theo hướng gắn lý thuyết với thực hành; các cơ sở giáo dục đã linh hoạt xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình phù hợp loại hình, đối tượng, ngành nghề đào tạo ở địa phương.

### **6. Chất lượng đào tạo và thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên**

Các cơ sở đào tạo đã cấp bằng, chứng chỉ cho 47.753 học viên đạt yêu cầu theo quy định của Bộ LĐTBXH. Ngoài ra, trường Cao đẳng sư phạm đã bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý giáo dục cho 485 lượt học viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho 7.446 lượt học viên đảm bảo đạt chuẩn chất lượng theo các tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường Cao đẳng nghề đã có 30 lao động được công nhận đạt kỹ năng nghề bậc 2, 22 lao động đạt kỹ năng nghề bậc 1.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở được nâng lên, xác định vị trí việc làm đáp ứng nhiệm vụ được giao. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ trên đại học 13 tiến sĩ, 974 thạc sĩ, 194 Bác sĩ chuyên khoa I, 27 Bác sĩ chuyên khoa II.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau khi được đào tạo, bồi dưỡng có kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị, hiệu quả công tác được nâng lên, góp phần quan trọng thực hiện phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại cơ sở.

Các cơ sở đào tạo đã thực hiện đúng và kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên khi học nghề như chính sách miễn giảm học phí, chính sách cho học sinh nội trú, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng... tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên giảm bớt khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt, giảm tỷ lệ học sinh, sinh viên bỏ học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

### **7. Thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ**

Các trường: Cao đẳng KTKT, Cao đẳng nghề đã tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã linh hoạt với nhiều phương thức đào tạo: Đào tạo tập trung, đào tạo lưu động tại các cụm xã, liên kết đào tạo và kèm cặp truyền nghề theo phương thức “cầm tay chỉ việc”. Lấy thực hành làm trọng tâm, xây dựng mô hình chăn nuôi, trồng trọt trong đào tạo nghề. Chất lượng đào tạo nghề về nông nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu của lao động nông thôn. Trung bình mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 6.500 - 7.000/45.859 lao động trình độ sơ cấp và ngắn hạn của cả giai đoạn.

Tư vấn giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm được chú trọng, hàng năm đã khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; tổ chức ngày hội giới thiệu việc làm, tư vấn nghề, giới thiệu người lao động sau đào tạo với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất ở các tỉnh bước đầu có kết quả. Sau đào tạo, số người có việc làm thông qua các hình thức: duy trì việc làm cũ; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tuyển dụng; được các doanh nghiệp, công ty bao tiêu sản phẩm chiếm tỷ lệ trên 70%. Thu nhập ổn định, bình quân từ 4,2-5,5 triệu đồng/tháng. Một số huyện như Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên Đông đã liên kết với các trường Cao đẳng nghề của Tập đoàn than khoáng sản VN đào tạo nghề, sau khi đào tạo, các doanh nghiệp đã tiếp nhận vào làm việc với mức lương khá cao (điển hình có lao động lương gần 30 triệu đồng/tháng). Công tác cho vay tự tạo việc làm từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và nguồn vốn địa phương ủy thác qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội được đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã theo Đề án 1956 đã được quan tâm. Kết quả bồi dưỡng cho 2.402 lượt người về kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội. Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã cho từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ, công chức xã sau khi được đào tạo, bồi dưỡng có kiến thức chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị, hiệu quả công tác được nâng lên. Đến nay, toàn tỉnh có 2.603 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó 95,4% đã được đào tạo về trình độ chuyên môn từ sơ cấp đến thạc sĩ; 71% đã được đào tạo về lý luận chính trị từ sơ cấp đến cao cấp; 63% đã được bồi dưỡng về quản lý nhà nước.

## **8. Phối hợp, liên kết trong đào tạo và hợp tác quốc tế**

Từ năm 2015 đến năm 2020 các Trường cao đẳng và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh đã thực hiện tốt mô hình phối hợp, liên kết đào tạo với các Trường đại học, Học viện theo nhu cầu của xã hội và thị trường lao động. Hình thức đào tạo đa dạng, linh hoạt đã tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhất là cán bộ cơ sở học tập nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ. Kết quả đã liên kết đào tạo đại học và phối hợp đào tạo thạc sỹ được 97 khóa học với 4.768 học viên.

Tập trung đào tạo các ngành có nhu cầu như Tài chính, Kinh tế, Kỹ thuật, Luật, Quản lý giáo dục, Quản lý kinh tế, Lí luận và phương pháp giảng dạy... Sau đào tạo, các học viên đã nâng cao nghiệp vụ, vận dụng kiến thức có hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý và chuyên môn.

Trong thời gian qua tỉnh Điện Biên đã làm tốt công tác đối ngoại, hợp tác với tỉnh Vân Nam Trung quốc, các tỉnh Bắc Lào, Bắc Thái lan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức đào tạo cho các tỉnh Bắc Lào; gửi lưu học sinh sang đào tạo ở các tỉnh của nước bạn. Kết quả tỉnh đã cử 30 học sinh đi đào tạo trình độ đại học thuộc tỉnh Vân Nam; 25 học sinh đào tạo tại Lào, 34 cán bộ công chức học tiếng Lào; 12 học sinh đào tạo tại Thái Lan. UBND tỉnh đã giao cho Trường Cao đẳng KTKT, Trường Cao đẳng y tế và trường Cao đẳng sư phạm đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho học sinh các tỉnh Bắc Lào. Cụ thể, Trường Cao đẳng y tế đã đào tạo cho bạn Lào 348 trung cấp và 181 cao đẳng y; Trường Cao đẳng KTKT đã liên kết đào tạo 42 đại học, 100 cao đẳng, 2 trung cấp các ngành, nghề như trồng trọt, chăn nuôi, quản lý đất đai, tin học ứng dụng, kế toán, tài chính, ngân hàng...; trường Cao đẳng sư phạm đào tạo 44 sinh viên cao đẳng và bồi dưỡng 53 cán bộ về tổ chức quản lý.

## **9. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp giai đoạn 2015-2020: 196.759,217 triệu đồng.

- Kinh phí dạy nghề từ năm 2015-2019: 303.888,849 triệu đồng (kinh phí chi thường xuyên); 71.486,39 triệu đồng (kinh phí thực hiện chương trình, dự án).

- Xã hội hóa trong đào tạo nghề và liên kết đào tạo trình độ đại học trên đại học được phát huy có hiệu quả. Trước yêu cầu của nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã tự giác dành thời gian, kinh phí đi học để nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ. Người học tự trang trải học phí, mua tài liệu, chi phí học tập để đi học; Cơ sở đào tạo tổ chức lớp học, liên kết đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên.

## **10. Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**

Giai đoạn 2015-2020, các ngành chức năng đã thực hiện 135 cuộc giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục và một số cuộc thanh tra, kiểm toán định định kỳ. Ngoài ra các cơ sở đào tạo đã thường xuyên tự kiểm tra nội bộ. Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh kịp thời, rút kinh

nghiệm những thiếu sót trong quá trình đào tạo, không có vụ việc sai phạm nghiêm trọng phải xử lý.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác dạy nghề chưa kịp thời, còn chông chéo giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Sở Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định của luật Giáo dục nghề nghiệp. Sau khi sáp nhập, Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn tỉnh hoạt động hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng đào tạo một số ngành nghề chưa đáp ứng được thị trường lao động và nhu cầu của xã hội cũng như doanh nghiệp. Chính sách thu hút người có trình độ cao về làm việc tại địa phương chưa thực sự hấp dẫn.

- Thực hiện Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ còn hạn chế; công tác xuất khẩu lao động gặp nhiều khó khăn; một số cấp huyện chưa quan tâm tổ chức đưa lao động đi làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư từ lâu (Trường Cao đẳng Y tế đầu tư từ năm 2001, Cao đẳng nghề đầu tư từ năm 2003) nay đã xuống cấp, lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu đào tạo; một số trung tâm GDNN-GDTX thiếu giáo viên cơ hữu, cơ sở thí nghiệm thực hành.

#### **2. Nguyên nhân**

##### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Là một tỉnh miền núi, biên giới, đi lại khó khăn, nguồn ngân sách chủ yếu là Trung ương cấp, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao đã ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, dạy nghề, đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ công chức và người lao động.

- Thị trường việc làm hẹp, tỉnh chưa có các doanh nghiệp lớn, khu công nghiệp để thu hút một lượng lao động lớn; tâm lý của đồng bào dân tộc không muốn đi xa gia đình để tìm việc làm.

- Cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ công tác dạy nghề của Trường Cao đẳng nghề, Cao đẳng y tế và hầu hết các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện xuống cấp, lạc hậu.

##### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Chất lượng đào tạo một số nghề chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường; sau đào tạo người lao động chưa chuẩn trình độ, năng lực vào làm việc tại các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, làng nghề hoặc tham gia xuất khẩu lao động.

- Một số cấp ủy và chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác dạy nghề, giải quyết việc làm của địa phương; chưa gắn kết quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Công tác tuyển sinh của một số cơ sở hàng năm không đạt kế hoạch (Trường cao đẳng sư phạm, Cao đẳng nghề, Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện); Sau khi đào tạo, người học không có việc làm mới, hoặc phải làm việc không đúng với nghề đào tạo, chủ yếu tự tìm việc làm, do đó khó thu hút được người học.

- Việc phân luồng học sinh chưa thực sự hiệu quả, các Trường đại học tuyển sinh đa ngành, đã thu hút phần lớn các em tốt nghiệp THPT vào đại học, còn số ít tham gia học nghề.

### **3. Trách nhiệm**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về những hạn chế trong việc chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp, tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác dạy nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu, phối hợp giải quyết những vấn đề tồn tại trong công tác dạy nghề và phối hợp liên kết đào tạo; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với các Bộ, Ngành Trung ương**

#### **1.1. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

Sau khi tổng kết Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Bộ tham mưu cho Chính phủ tiếp tục thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kinh phí thực hiện.

#### **1.2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Ban hành Điều lệ trường Cao đẳng sư phạm; Quy hoạch mạng lưới và các quy định về quản lý nhà nước đối với các trường Cao đẳng sư phạm.

#### **1.3. Đối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp**

Có chính sách đặc thù cho các tỉnh miền núi, biên giới, đặc biệt khó khăn trong việc đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo các ngành nghề, hệ thống thiết bị thực tế ảo và các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Đối với UBND tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về giáo dục nghề nghiệp trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật sát với thực tế, chất lượng hơn nữa.

- Tổng kết, đánh giá Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2020.

- Tham mưu cho cấp ủy, quyết định chuyển giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo sang Sở Lao động Thương binh và xã

hội theo quy định của luật Giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Bố trí địa điểm mới và kinh phí để xây dựng cơ sở Thực hành - Thực tập phục vụ công tác đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật khi thực hiện Dự án nâng cấp cải tạo Cảng hàng không Điện Biên; có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường Cao đẳng nghề; tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 dự án xây dựng Nhà tiền lâm sàng phục vụ công tác đào tạo của trường Cao đẳng Y tế.

- Nghiên cứu, xem xét trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung đối với chính sách thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 8/12/2012 về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học.

- Nghiên cứu, sắp xếp lại hệ thống trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng đa ngành, nhằm khai thác tốt nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Chỉ đạo UBND thành phố Điện Biên Phối hợp với các sở ngành liên quan giải tỏa hơn 2000m<sup>2</sup> đất đã giao cho nhà trường Cao đẳng y tế.

### **3. Đối với sở, ban, ngành tỉnh**

#### **3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Nghiên cứu, xem xét giao cho Trường Cao đẳng Sư phạm tiếp tục làm nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên học văn bằng 2 để chuyển đổi chuyên môn, đồng thời sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên của nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý tốt chất lượng liên kết đào tạo đại học, trên đại học của các cơ sở giáo dục đào tạo; quản lý việc thu phí của các cơ sở liên kết đào tạo, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

#### **3.2. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với UBND cấp huyện đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên sau khi sáp nhập.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, nhất là kiến thức về quản lý nhà nước và lý luận chính trị.

#### **3.3. Sở Lao động - Thương binh và xã hội**

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết, đánh giá Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn đến năm 2020.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở đào tạo nghề, thường xuyên kiểm tra, tạo điều kiện hoạt động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Rà soát, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo cân đối hợp lý với các điều kiện, năng lực, chất lượng và hiệu quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu của thị trường.



- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội giảng, hội thi nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh; tổ chức tuyển chọn thí sinh tham gia Hội thi tay nghề cấp Quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo thực hiện kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ cho HSSV, đặc biệt là chính sách nội trú theo quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

#### 4. Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường chỉ đạo hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX đối với công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn huyện, thị xã.

- Tổ chức liên kết, tuyên truyền vận động đưa người lao động đi làm việc ở các Khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp ngoài tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020” của HĐND tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ LĐTBXH;
- Tổng cục giáo dục nghề nghiệp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên đoàn giám sát;
- Các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động TBXH, Y tế;
- Các đơn vị Đoàn giám sát trực tiếp;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN



Lò Văn Muôn  
Chủ tịch HĐND tỉnh